

Bản án số: 27/2025/HS-ST

Ngày: 21/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Dung

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện K thành phố Hà Nội tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Đ V K - Sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Thôn B, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Đ V Đ - Sinh 1961; Họ tên mẹ: N T H- Sinh 1960; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; Họ tên vợ: N T T B, sinh 1995; Có 02 con, con lớn sinh 2016, con bé sinh 2020 Tiền án, tiền sự: 02 tiền án (đã xóa án tích);

- Bản án số 155/HSST/2014, ngày 21/11/2014 của Toà án nhân dân Quận T, TP. Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 21/11/2014, D đã thi hành xong khoản án phí HSST;

- Bản án số 18/2016/HSST ngày 12/4/2016 của Toà án nhân dân Huyện N, Tỉnh Ninh Bình xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 155/HSST/2014, ngày 21/11/2014 của Toà án nhân dân Quận T. Buộc Đ V K phải chấp hành hình phạt là 12 tháng tù; Phạt bổ sung 3.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Ngày 17/6/2016, D đã thi hành xong khoản án phí HSST; Ngày 25/8/2016 đã nộp xong tiền phạt bổ sung; Ngày 12/01/2017, chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 17/12/2024 và tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 27/12/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội.

Bị hại:

Chị T T G – Sinh năm 2006

Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện G, tỉnh Hải Dương

Anh N Q H- Sinh: 1996,

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện K, thành phố Hà Nội

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị N T T B – Sinh năm 1995 (vợ của bị cáo D)

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình

(Bị cáo D, chị B có mặt tại phiên tòa. Bị hại chị G, anh H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 17/10/2024, chị T T G - Sinh ngày 09/7/2006, trú tại: thôn V, C, G, Hải Dương đi xe máy nhãn hiệu Honda Cup, màu xanh, biển kiểm soát: 34AA-05080 trên đường L hướng ra quốc lộ 5, thuộc địa phận TT D, K, Hà Nội. Khi cách ngã tư quốc lộ 5 khoảng 300m, chị G điều khiển xe vào sát lề đường, dừng xe và cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, có lắp sim số 0336365097, ốp điện thoại bằng nhựa màu đen để xem bản đồ. Khi đó, Đ V K đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xám đen, đang đi ngược chiều với chị G liền quay xe đổ lại bên trái vị trí chị G đang đứng, D giả vờ hỏi chị G đường về D. Lúc đó, chị G để chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS ở gác ba ga của xe máy thì D đã nhào người, tay phải giật lấy chiếc điện thoại của chị G và điều khiển xe quay ngược lại, bỏ chạy. Sau khi xảy ra sự việc chị G đã đến Công an thị trấn D thuộc Công an huyện K trình báo.

Qua điều tra truy xét, rà soát Camera tại hiện trường, Cơ quan điều tra đã xác định đối tượng Đ V K- Sinh 1990, HKTT: thôn B, P, N, Ninh Bình là người đã cướp giật chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS của chị G. Cơ quan điều tra đã triệu tập Đ V K nhưng D không có mặt tại địa phương nơi cư trú.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 17/12/2024, Đ V K thuê xe ôm đi từ huyện O, Hà Nội đến địa bàn huyện K, Hà Nội với mục đích xem ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi D đi đến khu vực chợ Z, L, K, Hà Nội, D xuống xe, đi bộ đến khu tái định cư xã L, K, thì D phát hiện ở trên vỉa hè trước cửa quán Bánh mỳ của anh N Q H- Sinh: 1996, HKTT: B, L, K, dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh - đen - bạc,

BKS: 29C1-652.12, xe có khóa cổ, không có ai trông giữ, D đi bộ lại gần và sử dụng 01 bộ vạm phá khoá D mang theo đưa vào ổ khoá điện của chiếc xe để vận và mở được khoá điện, làm đèn pha của chiếc xe bật sáng, D chưa kịp dắt trộm xe của anh H đi thì bị anh H đi từ trong nhà ra phát hiện tri hô. Thấy vậy, D cầm bộ vạm phá khoá cạy vào túi quần bỏ đang mặc và bỏ chạy nhưng đã bị anh H cùng người dân bắt được D đưa lên Công an xã L, K trình báo.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh - đen - bạc, BKS: 29C1-652.12, số máy: JA39E0173308, số khung: RLHJA3901HY173237, đã qua sử dụng;

- 01 vạm phá khoá dài 15 cm, ngang 05 cm, chân vạm được bọc nhựa, cao su màu đỏ đen 6 cm;

Tại Cơ quan điều tra, D đã thành khẩn khai nhận hành vi Trộm cắp tài sản trên và hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng của chị G ngày 17/10/2024.

Ngày 09/01/2025, CQĐT đã ra Quyết định trưng cầu giám định dấu vết cơ học 01 ổ khóa được tháo từ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh - đen - bạc, BKS: 29C1-652.12. Theo Kết luận giám định số 976 ngày 24/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: 01 ổ khóa gửi trưng cầu giám định có dấu vết của vật lạ tác động vào bên trong ổ khóa.

Tại kết luận định giá tài sản số: 264/KL-ĐGTS-TTHS ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện K kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, dung lượng 64GB, bên trong lắp SIM số 0336365097, đã qua sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 17/10/2024 có giá trị 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); 01 chiếc ốp điện thoại bằng cao su màu đen đã qua sử dụng của chiếc điện thoại di động Iphone XS tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 17/10/2024 có giá trị 0 đồng. Tổng giá trị tài sản mà chị G bị chiếm đoạt là 3.000.000 đồng;

Tại Kết luận định giá số: 324/KL-ĐGTS-TTHS ngày 24/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện K, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, BKS: 29C1-652.12, số khung: RLHJA3901HY173237, số máy: JA39E0173308, xe cũ đã qua sử dụng, tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 17/12/2024 có giá trị là 10.000.000 đồng

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng mà D chiếm đoạt của chị G, theo D khai đã bán cho một người không rõ nhân thân ở khu vực Thuận Thành được 700.000 đồng – 800.000 đồng và đã ăn tiêu hết số tiền này nên Cơ quan điều tra không thu hồi được tang vật của vụ án.

Ngày 12/02/2025 chị N T T B (vợ của bị cáo D) đã bồi thường cho chị G số tiền 3.000.000 đồng, chị G đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu đề nghị gì.

Ngày 14/02/2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, BKS: 29C1-652.12 cùng 01 ổ khóa xe cho anh N Q H. Anh H đã nhận lại tài sản; anh H được chị N T T B (vợ của

bị cáo D) bồi thường 500.000 đồng tiền sửa chữa ổ khóa xe nên đến nay anh H không có yêu cầu gì về dân sự.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai người bị hại phù hợp lời khai người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên Tòa bị cáo D thừa nhận và đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bản cáo trạng số: 30/CT-VKS ngày 28-02-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Đ V K về tội:

“*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 và tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Đ V K có đủ yếu tố cấu thành tội: “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 và tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với hành vi Trộm cắp tài sản vào khoảng hồi 18 giờ 00 phút ngày 17/12/2024 tại khu tái định cư xã L, K, bị cáo Đ V K tiếp tục có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, BKS: 29C1-652.12 có giá trị 10.000.000 đồng của anh N Q H. Bị cáo D có hành vi cố ý thực hiện tội phạm nhưng chưa kịp dắt trộm chiếc xe mô tô của anh H thì bị anh H là bị hại đi từ trong nhà ra phát hiện tri hô bắt giữ, việc bị cáo không thực hiện được tội phạm đến cùng là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Do vậy bị cáo đã có hành vi phạm tội chưa đạt, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt đối với tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, khoản 1 Điều 173 điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điều 15, 47, Điều 38, Điều 55 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 BLTTHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo D mức án từ **36** đến **39** tháng tù về tội Cướp giật tài sản và mức án từ **09** đến **12** tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo D phải chấp hành hình phạt từ **45** đến **51** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/12/2024.

Về hình phạt bổ sung : Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị cho tịch thu tiêu hủy 01 văm phá khoá dài 15 cm, ngang 05 cm, chân văm được bọc nhựa, cao su màu đỏ đen 6 cm, là công cụ phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội

Về dân sự: Chị G và anh H là bị hại đã nhận tiền bồi thường và nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Đề nghị HĐXX không xem xét.

Nói lời sau cùng bị cáo D nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo Đ V K tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, biên bản tạm giữ đồ vật, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đồng nhất không có mâu thuẫn, tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 17/10/2024, tại đường L hướng ra quốc lộ 5, thuộc địa phận Thị trấn D, huyện K, thành phố Hà Nội, bị cáo Đ V K đã có hành vi dùng phương tiện xe máy để cướp giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, dung lượng 64GB có giá trị 3.000.000 đồng của chị T T G;

Tiếp đến, khoảng 18 giờ 00 phút ngày 17/12/2024 tại khu tái định cư xã L, K, bị cáo Đ V K tiếp tục có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, BKS: 29C1-652.12 có giá trị 10.000.000 đồng của anh N Q H.

[3] Hành vi của bị cáo Đ V K đã cấu thành tội: “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 và tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 được thể hiện:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 17/10/2024 Bị cáo có hành vi cướp giật tài sản của chị G là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng đã qua sử dụng và nhanh chóng tẩu thoát để tránh sự phản kháng của chủ sở hữu tài sản đã cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015.

Đối với hành vi Trộm cắp tài sản vào khoảng hồi 18 giờ 00 phút ngày 17/12/2024 tại khu tái định cư xã L, K, bị cáo Đ V K tiếp tục có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, BKS: 29C1-652.12 có giá trị 10.000.000 đồng của anh N Q H. Bị cáo D có hành vi cố ý thực hiện tội phạm

nhưng chưa kịp dắt trộm chiếc xe mô tô của anh H thì bị anh H là bị hại đi từ trong nhà ra phát hiện tri hô bắt giữ, việc bị cáo không thực hiện được tội phạm đến cùng là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Do vậy bị cáo đã có hành vi phạm tội chưa đạt, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt đối với tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự 2015.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về các tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

[4] Nhân thân bị cáo Đ V K có 02 tiền án đều đã được xóa án tích nhưng được coi là có nhân thân xấu. Xét về hành vi, tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm do bị cáo gây ra thấy cần phải áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc trong khung hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng TNHS của bị cáo: Không có

[6] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Khi lượng hình cũng xem xét, bị cáo D tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường khắc phục xong hậu quả do bị cáo gây ra nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Đại diện VKS đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của HĐXX.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đại diện VKS đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[8]. Về dân sự:

Chị G và anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Đại diện VKS đề nghị về phần dân sự đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của HĐXX.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc 01 vạm phá khoá dài 15 cm, ngang 05 cm, chân vạm được bọc nhựa, cao su màu đỏ đen 6 cm là công cụ bị cáo D dùng để thực hiện hành vi phạm tội vì vậy cần cho tịch thu tiêu hủy

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của HĐXX.

[10] Về các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 12/02/2025 chị N T T B (vợ của bị cáo D) đã bồi thường cho chị G số tiền 3.000.000 đồng, chị G đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu đề nghị gì.

Ngày 14/02/2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, BKS: 29C1-652.12 cùng 01 ổ khóa xe cho anh N Q H. Anh H đã nhận lại tài sản; anh H được chị N T T B (vợ của bị cáo D) bồi thường 500.000 đồng tiền sửa chữa ổ khóa xe nên đến nay anh H không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại phiên tòa chị B là vợ của bị cáo D thừa nhận sau khi được bị cáo D tác động chị đã tự nguyện bỏ số tiền là 3.5000.000 đồng để bồi thường khắc phục hậu quả thay cho bị cáo, và đến nay chị không có ý kiến gì về khoản tiền này.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 – Bộ luật Tố tụng hình sự và theo quy định của pháp luật, bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đ V K phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng dụng điểm d khoản 2 Điều 171, khoản 1 Điều 173 điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điều 15, 47, 38, 55 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 BLTTHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Đ V K 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 09(Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Đ V K phải chấp hành hình phạt là:45(Bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/12/2024.

2.Về hình phạt bổ sung : Không áp dụng

3. Về dân sự :

Chị G và anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Cho tịch thu tiêu hủy 01 vạm phá khoá dài 15 cm, ngang 05 cm, chân vạm được bọc nhựa, cao su màu đỏ đen 6 cm.

(Có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 / 02 /2025)

5. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 135; Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 0/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đ V K phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

6 . Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Công an huyện K;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
- Thi hành án dân sự huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Tuấn